

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-7-2020

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị

2. Bà Lê Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thường Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Trúc L, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện H, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Ông Mai Văn H, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp N, xã L, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/02/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Linh đơn bà Phạm Thị Trúc L trình bày: Vào năm 2010, bà và ông H do được mai mối nên hai bên hai gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Sau khi cưới, cuộc sống chung hạnh phúc và có 01 con chung tên Phạm Thị Trúc Đ, sinh ngày: 07/9/2011. Bà và ông H sống chung được 8 tháng thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình nên bà L đã đưa con về bên ruột sinh sống. Nay bà L xác định không còn tình cảm, không ai quan tâm chăm sóc nhau nên bà L yêu cầu ly hôn với ông H. Hiện nay bà L đang trực tiếp nuôi con chung. Khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con

chung, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 750.000 đồng thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 07 năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung trong vụ án này.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Mai Văn H không có mặt đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến và yêu cầu của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do ông H không hợp tác nên đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được bà L yêu cầu ly hôn là phù hợp nên chấp nhận. Về con chung giao bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 750.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 07 năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Trúc L và ông Mai Văn H có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay bà Phạm Thị Trúc L yêu cầu ly hôn, ông H đang cư trú tại ấp N, xã L, huyện T, nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Trúc L , Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Trong thời gian chung sống giữa bà L và ông H đã xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhưng cả hai bên không tìm cách để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng gây cãi và bà L đã bỏ đi khi cuộc sống chung mới được 8 tháng. Tòa án tiến hành hòa giải cho bà L và ông H trở về đoàn tụ đồng thời cho thêm thời gian để ông bà khắc phục tình trạng hôn nhân của mình, song ông H không tham gia hòa giải. Tại phiên tòa ông H cũng vắng

mặt cho thấy ông không còn thiết tha với mối quan hệ hôn nhân này. Tại phiên tòa, bà L vẫn cương quyết ly hôn và xác định giữa hai ông bà đã không còn sống chung gần 10 năm nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, việc ai người đó làm. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, bà L và ông H không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà L là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Bà L và ông H có một con chung tên Phạm Thị Trúc Đ, sinh ngày: 07/9/2011. Hiện con chung đang sống chung với bà L và có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với bà L. Tại phiên tòa bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 750.000 đồng thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 07 năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi, xét thấy mức cấp dưỡng bà L yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi cần thiết bà L và ông H có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Trúc L đối với ông Mai Văn H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Trúc L được ly hôn với ông Mai Văn H.

Về con chung: Giao con chung tên Phạm Thị Trúc Đ, sinh ngày: 07/9/2011 cho bà Phạm Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Ông Mai Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 750.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 07 năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng.

2. Án phí: Bà Phạm Thị Trúc L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007006 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Bà Phạm Thị Trúc L không phải nộp thêm án phí.

Ông Mai Văn H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương